

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ THƯƠNG MẠI VN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02-06-2026/TB-VNTCC

(V/v: Công bố năng lực đủ điều kiện hoạt
động chuyên ngành xây dựng)

Hà Nội, ngày 16... tháng 06 năm 2026

**CÔNG BỐ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG
THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HÀI PHÒNG
Số:.....
Ngày: 17/6/2026
Chuyên:.....
Số và ký hiệu HS:.....

Kính gửi:

- Sở xây dựng thành phố Hải Phòng
- Chủ đầu tư; Ban quản lý dự án; Tư vấn thiết kế; Tư vấn giám sát;
Nhà thầu thi công; các tổ chức; cá nhân tham gia hoạt động xây dựng.

Căn cứ nghị định 62/2016/BĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ nghị định 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ xây dựng;

Căn cứ nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VN công bố công khai thông tin về năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

1. Thông tin về tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

1.1. Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VN

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy phép đầu tư) số: 0101898220 ngày, tháng, năm cấp lần đầu: 16/03/2006; ngày, tháng, năm cấp thay đổi lần 15: 19/07/2022 Nơi cấp: Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội

Địa chỉ: A7-NV1 ô số 8,9 khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, An Khánh, Hà Nội.

Người đại diện pháp luật: LÊ TÚ

Chức vụ : Tổng Giám đốc

Điện thoại: 024 66821397

Email: Vntcc06.ptn@gmail.com

Mã số thuế: 0101898220

Website: www.vntcc.vn

1.2. Thông tin Phòng thí nghiệm: PHÒNG THÍ NGHIỆM VẬT LIỆU VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VNTCC

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Ô 10 Lô B51 - LK 20 Khu B - Khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn - Dương Nội - TP. Hà Nội.

Trưởng phòng: MAI NHƯ ANH

Điện thoại: 0964.940.304

Email: Vntcc06.ptn@gmail.com

Kế thừa năng lực kinh nghiệm, thiết bị, nhân sự của phòng thí nghiệm mã số LAS-XD: LAS-XD 431 do bộ xây dựng cấp tại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số 273/GCN-BXD ngày 21/12/2021).

1.3. Thông tin Trạm thí nghiệm hiện trường: (Phụ lục đính kèm)



2. Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

2.1 Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm; tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng thực hiện tại phòng hiện trường:

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật ^(*)	Máy móc, thiết bị
(1)	(2)	(3)	(4)
BÊ TÔNG & HỖN HỢP BÊ TÔNG XI MĂNG			
1.	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:2022 ; ASTM C39, C42; AASHTO T22, T140, T42 ; EN 12390-3 ; EN 12504- 1 ; JIS A1107, A1108	Máy nén TYA -2000kN (d=0,1kN), thước lá kim loại, đệm truyền tải
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ VỮA XÂY DỰNG			
2.	Xác định cường độ uốn và nén của vữa	TCVN 3121- 11:2022; ASTM C109, C348, C349, C942; EN 445:2007; EN 1016-11	Máy kéo nén TYA 300kN (d= 0,01kN), cân kỹ thuật có độ chính xác 0.1g, gá thử nén, gô độ thử độ bền uốn .
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY ĐÁT SÉT NUNG			
3.	Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355-1:2009; ASTM C67-23	Thước thép, thước kẹp.
4.	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-2:2009; ASTM C67; AASHTO T32	Máy nén 300kN, thước kim loại, các miếng kính, bay, chày, máy cắt.
5.	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3:2009; ASTM C67; AASHTO T32	Máy thử nén + bộ gô độ uốn, thước kim loại, các miếng kính, bay, chày.
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG BỌT, KHÍ CHỨNG ÁP VÀ KHÔNG CHỨNG ÁP			
6.	Xác định kiểm tra khuyết tật ngoại quan, kích thước, độ phẳng mặt thẳng cạnh	TCVN 9030:2017	Thước thép dài 1000mm/1mm, thước cặp điện tử 200mm/0.01mm, thước đo góc.
7.	Xác định cường độ nén	TCVN 9030:2017	Máy thử nén model: TYA- 300kN (d=0.01kN), thước cặp điện tử 200mm/0.01mm
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN			
8.	Xác định kiểm tra kích thước, màu sắc và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6476:2011	Thước thép dài 500mm;1000mm (1mm), thước kẹp điện tử 200mm (0.01mm).
9.	Xác định cường độ chịu nén	TCVN 6476:2011	Máy nén TYE 2000kN (d=0,1kN), bay, chày, các miếng kính, bộ má ép (120x60) dày ≥



TT	Tên chi tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật ^(*)	Máy móc, thiết bị
(1)	(2)	(3)	(4)
			15mm
GẠCH BÊ TÔNG			
10.	Xác định kiểm tra kích thước, màu sắc và khuyết tật ngoại quan của gạch bê tông	TCVN 6477:2016; ASTM C140/C140M-25	Thước thép dài 500mm;1000mm (1mm), thước kẹp điện tử dài 200mm (0.01mm)
11.	Xác định cường độ chịu nén của gạch bê tông	TCVN 6477:2016; ASTM C140/C140M-25	Máy nén TYE 2000kN (d=0,1kN), bộ gá nén mẫu 200x400 mm, Thước lá thép, tấm kính, bay, chèo
THỬ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG			
12.	Xác định dung trọng, độ ẩm của đất bằng phương pháp dao dai	TCVN 12791:2020; TCVN 8730:2012; TCVN 8305:2009; 22TCN 02:1971; AASHTO T204	Dao dai tròn bằng thép, cân kỹ thuật có độ chính xác (0,1g), dao gạt đất, hộp nhôm, bếp ga hoặc dùng cồn
13.	Xác định độ chặt của nền, móng đường bằng phương pháp rót cát	22TCN 346:2006; ASTM D1556; AASHTO T191	Phễu rót cát, cân kỹ thuật, 30kg/1g, bếp ga hoặc dùng cồn
14.	Xác định độ ẩm, khối lượng thể tích, độ chặt của đất sau khi đầm nén tại hiện trường	TCVN 8728:12; TCVN 8729:12	Khay, bếp, bay, cân kỹ thuật, ...

2.2. Danh mục máy móc thiết bị:

STT	Danh mục	Model	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng	Ghi chú
1.	Máy nén 2000kN	TYE-2000	Khả năng nén 2000kN; Độ chính xác $\pm 1\%$	1	
2.	Máy đa năng 300kN	TYA-300	Khả năng gia tải 300kN; Độ chính xác 1%	1	
3.	Cân điện tử 30kg		Khả năng đo từ (0- 30)kg; Độ chính xác d=1g	1	
4.	Bộ thí nghiệm dao dai			1	
5.	Bộ thí nghiệm rót cát			1	
6.	Máy cắt			1	
7.	Bàn làm việc			1	
8.	Ghế làm việc			1	

Ghi chú:

- Danh mục trên không bao gồm hệ thống sàng, thước, thiết bị đo lường dung tích, khuôn đúc, các bộ gá gia công, ép mẫu, tải trọng chuẩn, vv,... và hệ thống, trang thiết bị phụ trợ khác;
- Các máy móc, thiết bị đều được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ, đảm bảo luôn trong tình trạng sử dụng tốt;
- Các máy móc, thiết bị được kiểm định/ hiệu chuẩn đúng quy định.

2.3. Danh sách cán bộ kỹ thuật phục vụ công tác thí nghiệm tại trạm hiện trường

ST T	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ/ Chứng nhận nghiệp vụ	Chức vụ	Ghi chú
1	Mai Nhu Anh	- Kỹ sư vật liệu xây dựng	- Bằng tốt nghiệp đại học xây dựng; - Chứng chỉ quản lý phòng thí nghiệm; - Chứng chỉ kỹ thuật viên thí nghiệm và kiểm định vật liệu và công trình; - Chứng chỉ thí nghiệm ăn mòn bê tông và bê tông cốt thép; - Chứng chỉ thí nghiệm xác định các tính chất của nước dùng trong xây dựng; - Chứng chỉ thí nghiệm xác định các tính chất của bê tông bằng phương pháp không phá hủy; - Chứng nhận bồi dưỡng đo bóc tiên lượng và lập dự toán công trình xây dựng.	Trưởng phòng thí nghiệm	Kiểm nhiệm
2	Nguyễn Hồng Quang	- Kỹ sư giao thông vận tải	- Bằng ĐH Giao thông vận tải - Chứng chỉ quản lý phòng thí nghiệm - Chứng chỉ TNV PP xác định các tính chất cơ lý của thép xây dựng; - Chứng chỉ TNV PP xác định các	Phó phòng thí nghiệm	Kiểm nhiệm

10/2/2017

			<p>tính chất cơ lý của bê tông và vật liệu xây dựng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí nghiệm vật liệu công trình giao thông; - Thí nghiệm, kiểm định vữa, bê tông xi măng và vật liệu chế tạo; 		
3	Bùi Trọng Nguyên	- Cử nhân CĐ xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Bằng tốt nghiệp cao đẳng công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng. - Chứng chỉ TNV PP xác định các tính chất cơ lý của thép xây dựng. - Chứng chỉ TNV PP xác định các tính chất cơ lý của bê tông và vật liệu xây dựng. - Chứng chỉ thí nghiệm vật liệu công trình giao thông. - Chứng chỉ TN dây dẫn điện và phương pháp đo điện trở tiếp địa. - Chứng chỉ phân tích hóa học cốt liệu và nước dùng cho vữa và bê tông. 	Cán bộ kỹ thuật	
4	Đặng Quang Thọ	- Kỹ sư vật liệu xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Bằng tốt nghiệp đại học xây dựng - Chứng chỉ thí nghiệm ăn mòn bê tông và bê tông cốt thép. - Chứng chỉ TNV PP xác định các tính chất cơ lý của thép xây dựng. - Chứng chỉ TNV PP xác định các tính chất cơ lý của bê tông và vật liệu xây dựng. - Chứng chỉ TN phương pháp phân tích nước dùng trong xây dựng. - Chứng chỉ TN dây dẫn điện và phương pháp đo điện trở tiếp địa. - Chứng chỉ TN kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc. 	Cán bộ kỹ thuật CTV	

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại VN chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của thông tin tự công bố; tính chính xác; hợp pháp của hồ sơ kèm theo; cam kết hành nghề hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo đúng nội dung đã công bố và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

ĐẠI DIỆN

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG



TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Quý

ig
:AI
YA NG

PHỤ LỤC 1

DANH SÁCH TRẠM THÍ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG TRỰC THUỘC CÔNG TY
CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VN ĐANG HOẠT ĐỘNG TẠI
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

(Kèm theo thông báo Số: 02-06-2026/TB-VNTCC ngày 16/06/2026)

STT	Dự án	Quyết định thành lập	Địa chỉ	Ghi chú
1.	Đầu tư xây khu nhà ở tại phường Nam Hải, quận Hải An	01.06/QĐ-TCHC/VN/HA-QN ngày 01/06/2026	Phường Đông Hải - Thành Phố Hải Phòng	Quyết định đính kèm

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VN



TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Quý



SỐ : 01.06/QĐ-TCHC/VN/HA-QN

Hà Nội, ngày 01 tháng 06 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thành lập Trạm thí nghiệm hiện trường

Dự án: Đầu tư xây dựng khu nhà ở tại phường Nam Hải, quận Hải An.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VN

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại VN;
- Căn cứ nhu cầu công việc thí nghiệm vật liệu Dự án Đầu tư xây dựng khu nhà ở tại phường Nam Hải, quận Hải An ;
- Căn cứ Công bố năng lực số: 01-03-2026/TB-VNTCC của công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại VN V/v công bố năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của phòng thí nghiệm vật liệu và kiểm định xây dựng VNTCC;
- Xét nhu cầu , nhiệm vụ của Công ty.,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập Trạm Thí nghiệm hiện trường phục vụ công tác thí nghiệm Dự án: Đầu tư xây dựng khu nhà ở tại phường Nam Hải, quận Hải An tại Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng.

Điều 2: Cử 4 CBNV tham gia thực hiện công tác thí nghiệm vật liệu xây dựng tại trạm thí nghiệm hiện trường Dự án: Đầu tư xây dựng khu nhà ở tại phường Nam Hải, quận Hải An tại Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng, kể từ ngày 01/06/2026 đến khi hoàn thành công việc.

Nhân sự phục vụ công trình gồm các Ông (bà) sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Mai Như Anh	Trưởng phòng thí nghiệm	
2	Nguyễn Hồng Quang	Thí nghiệm viên	
3	Bùi Trọng Nguyên	Thí nghiệm viên	
4	Đặng Quang Thọ	Thí nghiệm viên	



Ghi chú: Tùy thuộc tình hình, khối lượng công việc tại hiện trường trường phòng thí nghiệm điều động người phục vụ cho công tác thí nghiệm tại hiện trường đảm bảo công việc.

Điều 3: Phòng thí nghiệm hiện trường được thực hiện các phép thử vật liệu xây dựng áp dụng cho Dự án: *Đầu tư xây dựng khu nhà ở tại phường Nam Hải, quận Hải An* tại Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng phù hợp với danh mục phép thử được công nhận của Phòng thí nghiệm vật liệu và kiểm định xây dựng VNTCC.

Điều 4: Điều động một số máy móc, thiết bị đặt tại hiện trường phục vụ công trình có danh sách kèm theo (Bảng thiết bị máy móc). Một số máy móc khi có yêu cầu thí nghiệm sử dụng công ty sẽ bố trí vận chuyển xuống công trình đảm bảo công tác thí nghiệm.

Điều 5: Tất cả các thành viên trong phòng thí nghiệm phải nghiêm túc chấp hành sự chỉ đạo ý kiến của trường phòng thí nghiệm, trường phòng thí nghiệm hiện trường trong quá trình thực hiện công tác thí nghiệm.

Trường phòng thí nghiệm hiện trường có trách nhiệm báo cáo kết quả mà phòng thí nghiệm đã làm trong tuần và tiến độ thực hiện của công trình lên Ban giám đốc Công ty.

Điều 6: Các Ông (bà) có tên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 6;
- Lưu: VP.



Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Đình Tăng



Bảng kê thiết bị máy móc trạm hiện trường:

STT	Danh mục	Model	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng	Ghi chú
1.	Máy nén 2000kN	TYE-2000	Khả năng nén 2000kN; Độ chính xác $\pm 1\%$	1	
2.	Máy đa năng 300kN	TYA-300	Khả năng gia tải 300kN; Độ chính xác 1%	1	
3.	Cân điện tử 30kg		Khả năng đo từ (0- 30)kg; Độ chính xác $d=1g$	1	
4.	Bộ thí nghiệm dao dai			1	
5.	Bộ thí nghiệm rót cát			1	
6.	Máy cắt			1	
7.	Bàn làm việc			1	
8.	Ghế làm việc			1	

Ghi chú:

- Danh mục trên không bao gồm hệ thống sàng, thước, thiết bị đo lường dung tích, khuôn đúc, các bộ gá gia công, ép mẫu, tải trọng chuẩn, vv,... và hệ thống, trang thiết bị phụ trợ khác;

- Các máy móc, thiết bị đều được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ, đảm bảo luôn trong tình trạng sử dụng tốt;

- Các máy móc, thiết bị được kiểm định/ hiệu chuẩn đúng quy định.